

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM MỸ  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **63/2024/DS – ST**

Ngày: 30/9/2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Khuyên*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Hồ Viết Ân**

2. Bà **Đặng Thị Lan**

*- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải - Kiểm sát viên.*

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 106/2024/TLST- DS ngày 16 tháng 5 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2024/QĐXXST- DS ngày 27/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 88/2024/QĐST- DS ngày 12/9/2024, giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S (S1).*

Địa chỉ trụ sở: 2 N, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hữu P – Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP S, chi nhánh L.

(Quyết định số 3525/2023/QĐ - PC ngày 25/12/2023)

Đại diện theo uỷ quyền lại: Bà Võ Thị Ngọc H, sinh năm 1991- Chức vụ: Chuyên viên (vắng mặt).

Địa chỉ nhận văn bản: ấp H, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

*- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1991 (vắng mặt).*

Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: số I L, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn do bà Võ Thị Ngọc H trình bày:***

Ngày 29/5/2023 Ngân hàng TMCP S, Chi nhánh L – Phòng G (viết tắt là S1) đã ký kết với bà Nguyễn Thị H1 giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2749128 ngày 29/5/2023. Theo đó, bà Nguyễn Thị H1 chấp thuận đồng ý với điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng cá nhân, biểu phí phát hành thẻ tín dụng số 970403-7413 với số tiền hạn mức 50.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Mục đích sử dụng: tiêu dùng.
- Chính sách cấp thẻ: điều kiện chứng minh năng lực tài chính.
- Hình thức cấp thẻ: tín chấp.
- Lãi suất tại thời điểm làm thẻ 2,77%/tháng (33,2%/năm).
- Ngày chốt giao dịch: ngày 22 hàng tháng.

Từ ngày 22/6/2023 đến nay bà H1 đã nhiều lần sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S. Đến ngày 22/7/2023 bà H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng nên từ ngày 22/10/2023 toàn bộ dư nợ vay còn thiếu bị chuyển sang nợ quá hạn. Mặc dù Ngân hàng TMCP S đã nhiều lần nhắc nhở và đốc thúc việc trả nợ, nhưng bà H1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản quy định tại giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2749128 ngày 29/5/2023. Tính đến ngày 02/5/2024 bà H1 đã sử dụng với dư nợ là 74.610.132 đồng, trong đó nợ gốc là 58.891.054 đồng, lãi suất quá hạn là 15.719.078 đồng và lãi suất phát sinh từ ngày 03/5/2024 đến nay.

Nay Ngân hàng TMCP S khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bà Nguyễn Thị H1 phải thanh toán nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng với tổng số tiền tạm tính đến ngày 02/5/2024 là 74.610.132 đồng, trong đó nợ gốc là 58.891.054 đồng, lãi suất quá hạn là 15.719.078 đồng và lãi suất tính từ ngày 03/5/2024 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2749128 ngày 29/5/2023.

***\* Quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày trong hồ sơ.***

**\* Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ:**

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đều làm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo tố tụng. Bị đơn chưa chấp hành và thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo tố tụng, vắng mặt không có lý do; thời hạn gửi hồ sơ và quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Kiến nghị khắc phục vi phạm: không.

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà Nguyễn Thị H1 trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc và lãi suất theo Ngân hàng yêu cầu.

Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa và sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và về tố tụng:**

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP S (sau đây viết tắt là S1) khởi kiện bà Nguyễn Thị H1 yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2749128 ngày 29/5/2023. Vì vậy, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Nguyễn Thị H1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H1 nhưng tại phiên tòa hôm nay bà H1 vẫn vắng mặt không có lý do và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung theo quy định tại khoản 1 Điều 227, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ vay theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2749128 ngày 29/5/2023 với tổng số tiền tính đến ngày 02/5/2024 là 74.610.132 đồng, trong đó nợ gốc là 58.891.054 đồng, lãi suất quá hạn là 15.719.078 đồng và lãi suất tính từ ngày 03/5/2024 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn cung cấp chứng cứ là giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2749128 ngày 29/5/2023. Hợp đồng trên được giao kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng nên có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao kết hợp đồng. Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định “*Dương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”.

Quá trình giải quyết vụ án bà H1 đã không đến Tòa án để giải quyết vụ án và không đưa ra thời gian cụ thể và hợp lý để giải quyết khoản nợ trên với Ngân

hàng. Điều này thể hiện bà H1 không có thiện chí, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tiền.

Do đó, toàn bộ lời khai và các tài liệu chứng cứ như Ngân hàng cung cấp được Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận làm cơ sở giải quyết vụ án. Theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2749128 ngày 29/5/2023 và bảng sao kê số tiền gốc và lãi suất bà H1 còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 02/5/2024 là 74.610.132 đồng. Nên giao dịch và đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân là có thật. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với số nợ gốc và lãi suất là có căn cứ chấp nhận, nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà H1 phải trả cho Ngân hàng số tiền 74.610.132 đồng, trong đó nợ gốc là 58.891.054 đồng, lãi suất quá hạn là 15.719.078 đồng và lãi suất tính từ ngày 03/5/2024 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

**[3] Về án phí:** Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ nên bà H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền án phí bà H1 phải nộp là: 74.610.132 đồng x 5% = 3.730.000 đồng. Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

\* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ về phần nội dung phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 91, Điều 95, Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Căn cứ các Điều 463, 466 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

- Buộc bà Nguyễn Thị H1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền tính đến ngày 02/5/2024 là 74.610.132 đồng (bảy mươi tư triệu sáu trăm mười ngàn một trăm ba mươi hai đồng), trong đó nợ gốc là 58.891.054 đồng, lãi suất quá hạn là 15.719.078 đồng.

- Bà Nguyễn Thị H1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi suất phát sinh đối với số tiền nợ còn lại theo quy định trong theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số số 2749128 ngày 29/5/2023 đã ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần S kể từ ngày 03/5/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

## **2/ Về án phí:**

- Buộc bà Nguyễn Thị H1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 3.370.000đ (ba triệu ba trăm bảy mươi ngàn) đồng.

- Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 1.865.000đ (một triệu tám trăm sáu mươi lăm ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0012189 ngày 16/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật./.

### **Nơi nhận:**

- TAND. tỉnh Đồng Nai.
- VKSND tỉnh Đồng Nai.
- VKSND H. Cẩm Mỹ.
- Thi hành án dân sự H. Cẩm Mỹ.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu án văn.
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Khuyên**

